

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HS-PT
Ngày 11 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

+ Bà Bùi Thị Thảo;

+ Ông Trần Công Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 176/2026/TLPT-HS ngày 29/7/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975, tại tỉnh Quảng Ninh. Căn cước công dân số 022075002249, cấp ngày 10/01/2025. Nơi cư trú: T (nay là khu T), phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Bùi Thị B1 (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/5/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển than không có hóa đơn chứng từ bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng; ngày 15/5/2008 Q đã nộp phạt xong số tiền 3.000.000 đồng; tạm giữ, tạm giam: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2026 cho đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị hại (trong đó có 01 bị hại đã chết), 03 người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn H, 01 người đại diện theo ủy quyền của: bà Trần Thị T, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn H2; 01 bị đơn dân sự; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có kháng

cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q được cấp Giấy phép lái xe hạng CE có thời hạn đến 09/5/2030, Q ký kết hợp đồng lao động làm nghề lái xe ô tô đầu kéo với Công ty TNHH T2 từ ngày 02/01/2025.

Ngày 04/10/2025, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo rơ moóc biển số 34R-030.63 chở container hàng hóa là phân đạm, lân, kali từ cửa khẩu quốc tế V-Lào, tỉnh Thanh Hóa về Hải Phòng. Khoảng gần 09 giờ ngày 05/10/2025, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo đi đến địa phận Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình, Q điều khiển xe đi trên đường ĐT499 hướng P - L, khi đi đến K thuộc địa phận thôn T, xã B thì Q điều khiển xe ô tô đầu kéo đi ở làn đường dành cho xe cơ giới, xe mô tô ở giữa của chiều đường P - Lý Nhân với tốc độ trên 50Km/h. Thời điểm này, Q quan sát thấy xe mô tô biển số 29T2-226.23 do ông Nguyễn Văn H đang điều khiển chở theo vợ là bà Trần Thị T đi phía trước cùng chiều, đi trên làn đường trong cùng bên phải dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ của chiều đường P - L. Khi đi đến đoạn đường gần khu đô thị T, Q quan sát thấy có các biển báo nguy hiểm và cảnh báo “giao nhau với đường không ưu tiên” bên phải đường, có các cụm vạch sơn màu vàng báo hiệu giảm tốc độ trên mặt đường. Quyết không giảm tốc độ mà giữ nguyên tốc độ (55 Km/h), lúc này ông H điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa và đi sát với vạch sơn liên màu trắng phân chia làn cơ giới với làn thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để tránh chiếc xe tải đang dừng đỗ ở làn đường trong cùng bên phải. Tại làn đường dành cho xe cơ giới ngoài cùng giáp với dải phân cách cứng của chiều đường P - L cũng có 01 xe ô tô bồn trộn bê tông khác đang lưu thông (không xác định được biển số). Thời điểm này, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo đi với tốc độ 56Km/h đi qua xe ô tô bồn và xe mô tô do ông H điều khiển đang đi trên làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa của chiều đường P - L. Do Q không chấp hành báo hiệu đường bộ và không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên Q đã để cạnh ngoài tai xe bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 va chạm với mặt sau, ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23 tại vị trí làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa của chiều đường P - L, làm xe mô tô biển số 29T2-226.23 đổ nghiêng bên trái và trượt sạt vào làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy của chiều đường P - L. Ông H và bà T bị ngã ra đường. Ông H bị lốp ngoài trục thứ nhất rơ moóc biển số 34R-030.63 chèn qua đầu, tử vong tại chỗ. Q điều khiển xe ô tô đầu kéo đi được khoảng 70-80m thì đánh lái vào làn đường trong cùng của chiều đường P - L rồi dừng lại. Hậu quả: sau khi xảy ra tai nạn, ông Nguyễn Văn H tử vong tại hiện trường, bà Trần Thị T bị thương tích cấp cứu tại bệnh viện, xe ô tô đầu kéo không bị thiệt hại, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Quá trình kiểm tra xác định, thời điểm xảy ra tai nạn Nguyễn Văn Q không có nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành cân trọng tải đối với xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo rơ moóc biển số 34R-030.63 xác định xe ô tô không chở hàng quá trọng tải. Quá trình xác minh xác định container chở hàng hóa bao gồm phân, đạm, kali có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T2. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH T2.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông: trong khu vực hiện trường điểm mở dải phân cách 28m, trên dải phân cách cố định đặt biển số P.102 “đi ngược chiều” và biển số R302a “hướng phải đi vòng chướng ngại vật”. Bên phải chiều đường P - cầu T tại Km44 trên giá đặt biển số R415a “biển gộp làn đường theo phương tiện”. Trước khu vực hiện trường vụ tai nạn từ phía Phủ Lý đi cầu Thái H3 ở bên phải lần lượt đặt biển số W207a - biển báo nguy hiểm và cảnh báo “giao nhau với đường không ưu tiên”, biển số P127 “tốc độ tối đa cho phép”, biển số I409 “chỗ quay xe”. Khu vực hiện trường vụ tai nạn giao thông không có camera giám sát giao thông. Đánh số tự nhiên thứ tự phương tiện, nạn nhân, tang vật, dấu vết cụ thể số (1) là tổ hợp vết xước kích thước (12,2x0,2m; số (2) vết trượt đứt quãng kích thước (6,6x0,03m; số (3) nạn nhân; số (4) tổ chức nhu mô não, xương, máu kích thước (2,6x2,0m; số (5) xe mô tô biển số 29T2-226.23; số (6) các mảnh nhựa vỡ kích thước (8,3x2,2m; số (7) vết máu kích thước (0,58x0,44m; số (8) xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo rơ moóc biển số 34R-030.63. Mô tả cụ thể nạn nhân, phương tiện, tang vật và dấu vết:

Ký hiệu số (1) trên hiện trường là tổ hợp vết xước KT12,2x0,2m nằm trên mặt đường nổi hai cao tốc, vết có hướng P - cầu T chệch phía bên phải, bề mặt vết bám dính mặt ánh kim. Ký hiệu số (2) trên hiện trường là vết trượt đứt quãng KT (6,6x0,03m, nằm trên mặt đường nổi hai cao tốc, vết có hướng P - cầu T, bề mặt vết bám dính sợi vải màu xanh, đen. Ký hiệu số (3) trên hiện trường là nạn nhân nam giới, đã tử vong nằm trên mặt đường ở tư thế ngửa và nghiêng trái. Đỉnh đầu hướng về phía chiều đường C - P, mặt hướng về phía đi cầu T, hai chân duỗi thẳng và hướng về phía đường chuẩn; nạn nhân mặc áo dài tay màu xanh, quần lửng màu xanh-đen, nửa trên khuôn mặt và phía trước hộp sọ biến dạng. Ký hiệu số (4) trên hiện trường là tổ chức nhu mô não, các mảnh xương, máu nằm trên mặt đường nổi hai cao tốc và xung quanh nạn nhân, tổ chức có KT (2,6x2,0m. Ký hiệu số (5) trên hiện trường là xe mô tô mang biển số 29T2-226.23, nhãn hiệu VINFAST. Ký hiệu số (6) trên hiện trường là các mảnh nhựa vỡ màu đen KT (8,3x2,2m nằm trên mặt đường nổi hai cao tốc. Ký hiệu số (7) trên hiện trường là vết máu kích thước (0,58x0,44m nằm trên mặt đường nổi hai cao tốc. Ký hiệu số (8) trên hiện trường là xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo rơ moóc biển số 34R-030.63 đỗ trên mặt đường nổi hai cao tốc.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển số 29T2-226.23, nhãn hiệu VINFAST, xe đã qua sử dụng: toàn bộ xe phủ lớp bụi đều. Gương chiếu hậu bên trái chuyển động tự do, mặt ngoài trước gương chiếu hậu này rải rác có vết trượt mài sạt không liên tục KT (20x3,5cm, bề mặt bám dính chất dạng bột đá, hướng trước sau. Mặt sau ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái có vết trượt KT (4,5x0,2cm, hướng từ sau về trước. Cạnh trước ngoài đầu tay nắm bên trái có vết mài sạt KT (5x2,5cm, hướng trước sau. Cạnh trước ngoài tay phanh bên trái có vết mài sạt KT (1,5x1,5cm hướng trước sau. Cạnh trước ngoài 1/2 cánh yếm chắn gió phía dưới bên trái có vết mài sạt KT (39x9cm. Cạnh ngoài ốp nhựa sàn để chân phía trước bên trái phần tiếp giáp với cánh yếm có vết mài sạt KT (40x8cm. Cạnh trước ngoài nửa bên trái đầu mỏm chắn bùn phía trước có vết trượt mài sạt KT (12x3cm. Nửa bên trái mặt lặn bánh trước (phần tiếp giáp má lốp) có vết trượt cao su trên cung dài 80cm. Mặt ngoài ốp nhựa phía dưới, trước để chân phía sau bên trái có vết trượt KT (15x10cm hướng từ trên xuống dưới. Cạnh ngoài để chân phía sau bên trái (trạng thái đóng) có vết trượt mài sạt rải rác trên diện KT (16x1,5cm. Cạnh ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái trượt mài sạt KT (7x1,5cm. Cạnh trên bên trái tay xách nâng xe bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô. Cạnh ngoài đầu thanh kim loại bên trái cần gạt chân chống giữa có vết mài sạt KT (1x1cm. Nửa bên trái mặt lặn bánh sau phần tiếp giáp má lốp có vết trượt cao su KT (17x2cm hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe. Cạnh ngoài chân chống phụ có vết mài sạt không liên tục KT (5x1cm hướng trước sau (trạng thái gập)

Xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95, xe đã qua sử dụng, kéo theo 01 (một) rơ moóc biển số 34R-003.63: cạnh ngoài ốp nhựa tai xe bánh trước bên phải có vết trượt bề mặt bám dính chất màu đen KT (23x4,2cm. Cạnh ngoài ốp nhựa bậc lên xuống thứ nhất (tính từ dưới lên trên) cánh cửa bên phải cabin và mặt ngoài ốp kim loại bậc lên xuống tại vị trí tiếp giáp có vết trượt sạch bụi đất bề mặt bám dính chất màu đen, in các đường sọc song song rộng 0,1cm cách nhau 0,2cm trên diện KT (73,5x5cm. Toàn bộ mặt trong của chắn bùn hàng lớp sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc rải rác bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn, tổ chức dạng cơ thể trong đó phần tập trung nhiều nhất ở nửa bên phải chắn bùn này. Mặt sau thùng đựng đồ bên phải rơ moóc (ngay phía trước mặt lặn cầu trục thứ nhất của rơ moóc tính từ trước về sau) bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (90x26cm. Mặt lặn cầu trục thứ nhất bên phải của rơ moóc tính từ trước về sau mòn đều có cùng hoa văn. Kiểm tra tại má ngoài lốp trong của hàng bánh này phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng bắn nghi máu rải rác trên toàn bộ cung lốp. Tại má ngoài lốp ngoài của hàng bánh cầu trục này có vết bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô dạng bắn chảy trên diện (20x13cm. Má ngoài và mặt lặn lốp trong cầu trục này bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn. Mặt lặn cầu trục thứ 3 bên phải của rơ moóc tính từ trước về sau mòn đều có đặc điểm giống hàng bánh cầu trục thứ nhất bên phải của rơ moóc. Má ngoài lốp ngoài của cầu trục này rải rác bám dính chất màu nâu đỏ đã khô nghi máu dạng bắn.

Quá trình khám nghiệm phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ những mẫu vật sau: thu chất màu nâu đỏ đã khô nghi máu tại lớp ngoài trực thứ nhất của rơ moóc biển số 34R-030.63 bằng tăm bông, sau đó niêm phong theo quy định, mẫu vật ký hiệu “M1”. T1 dấu vết chất màu đen tại cạnh ngoài ốp nhựa bậc lên xuống cánh cửa trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95, mẫu ký hiệu “M2”. T1 dấu vết chất màu đen tại cạnh ngoài ốp nhựa xe bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 ký hiệu “M3”. T1 gương chiếu hậu bên trái (bao gồm cần gương, ốp nhựa bảo vệ gương, gương) của xe mô tô biển số 29T2-226.23 ký hiệu “M4”.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ những phương tiện, đồ vật, tài liệu sau:

01 xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95. 01 xe máy điện nhãn hiệu VINFAST biển số 29T2-226.23. 01 chứng nhận đăng ký xe rơ moóc, rơ moóc số 34000127 mang tên chủ xe CTY TNHH VT LONG DƯƠNG. 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 34005453 mang tên chủ xe CTY TNHH VT LONG DƯƠNG. 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số EB1630932. 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số EB1630933. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô mang tên người được bảo hiểm Công ty TNHH T2. Thu giữ của anh Hoàng Ngọc N: 01 (một) tệp video được trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 35C-162.96 có dung lượng 37,5MB được niêm phong theo quy định. Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 (một) tệp video được trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 có dung lượng 196MB được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1349/KLGĐTT-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn H: chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, dập não, thoát não). Kết luận khác: cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: các dấu vết, tổn thương trên tử thi Nguyễn Văn H hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế đè ép, trượt - chà xát hướng chủ yếu từ phải sang trái, từ trước về sau gây nên.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 2513/PY-XNĐH ngày 16/10/2025 của V1 kết luận: không tìm thấy E trong mẫu máu của Nguyễn Văn H. Không tìm thấy các chất ma túy: Morphin, 6MAM, Heroin, C, C1, A, M, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa) trong mẫu máu của ông Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định ADN số HT659.25/PY-XNSH ngày 15/10/2025 của V1 kết luận: dấu vết trên 01 (một) tăm bông thấm chất màu nâu đỏ đã khô nghi máu tại lớp ngoài trực thứ nhất của rơ moóc biển số 34R-030.63 ký hiệu “M1” gửi giám định là máu người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Nguyễn Văn H trong mẫu “M” gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1538/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: mẫu chất màu đen thu giữ tại cạnh ngoài ốp nhựa bậc

lên xuống cạnh cửa trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 được niêm phong ký hiệu “M2” gửi giám định là nhựa, không cùng loại với mẫu nhựa màu đen thu tại mặt sau ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23 được niêm phong ký hiệu M4 gửi làm mẫu so sánh. Mẫu chất màu đen bám dính tại cạnh ngoài ốp nhựa xe bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 được niêm phong ký hiệu “M3” gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa màu đen thu tại mặt sau ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23 được niêm phong ký hiệu M4 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận giám định số 1537/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: căn cứ vào hồ sơ gửi giám định: xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 34R-030.63 có va chạm với xe mô tô biển số 29T2-226.23. Vị trí va chạm: dấu vết trượt bề mặt bám dính chất màu đen tại cạnh ngoài tai xe bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 với dấu vết trượt tại mặt sau, ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23. Vị trí va chạm đầu tiên: dấu vết trượt bề mặt bám dính chất màu đen tại cạnh ngoài tai xe bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 với dấu vết trượt tại mặt sau, ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết số 1 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường thuộc làn đường thứ 2 (tính từ dải phân cách cố định vào lề đường) đường ĐT499 (đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu G - Ninh Bình) theo hướng P - cầu T. Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động cùng chiều theo hướng P - cầu T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 341/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2025 của Trung tâm y tế N kết luận: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị T tại thời điểm giám định là: 25%. Kết luận khác: cơ chế hình thành thương tích do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N đã kết luận: không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2). Tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông (theo thời gian hiển thị trên video lúc 09h03'26" ngày 05/10/2025) trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) là: 55Km/h. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A2).

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND xã B đã kết luận: trị giá thiệt hại của 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 là không thiệt hại. Trị giá thiệt hại của 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Felizs, biển số 29T2-226.23 đã qua sử dụng là 300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực Bình đã quyết định: căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Q 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Q hành nghề lái xe là 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2026 bị cáo Nguyễn Văn Q đã có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Q 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Q làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định tử thi số 1349/KLGĐTT-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 341/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N, Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2025, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 kéo theo rơ moóc biển số 34R-030.63 đi đến K đường Đ thuộc địa phận thôn T, xã B, Q quan sát thấy xe mô tô biển số 29T2-226.23 do ông Nguyễn Văn H đang điều khiển chở theo vợ là bà Trần Thị T đi phía trước cùng

chiều và đi ở làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy trong cùng của chiều đường P - L. Quyết quan sát thấy biển cảnh báo nguy hiểm và các cụm vạch sơn màu vàng giảm tốc độ trên mặt đường nhưng Q vẫn điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 56 Km/h để đi qua xe ô tô bồn trộn bê tông đang đi ở làn đường dành cho xe cơ giới ngoài cùng và xe mô tô do ông H điều khiển đang đi sát vạch sơn phân chia làn đường dành cho xe cơ giới ở giữa với làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy trong cùng. Do không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm và cụm vạch sơn giảm tốc nên Q đã để cạnh ngoài tai xe bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 34H-006.95 va chạm với mặt sau, ngoài ốp cạnh gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 29T2-226.23 dẫn đến ông H và bà T bị ngã ra đường, ông H bị lốp ngoài trục thứ nhất rơ moóc biển số 34R-030.63 chèn qua đầu, tử vong tại chỗ, bà T bị thương tích tổn hại 25% sức khỏe, xe mô tô biển số 29T2-226.23 bị thiệt hại 300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Q có đủ điều kiện được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc chính của bị cáo là hành nghề lái xe ô tô. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo có công việc ổn định, có thu nhập chăm lo cho cuộc sống bản thân và gia đình bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Toà án nhân dân khu vực B về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/9/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000830 ngày 10/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (do ông Lê Văn B2 nộp thay bị cáo Nguyễn Văn Q).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2026).

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS);
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình;
- TAND khu vực 6;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng PC 10;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng